

Việt Nam còn tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc ở vùng biên giới hai nước



Bß tráng Quác phòng Việt Nam Shri AK Antony duyßt hàng quân danh dß nhân Hßi nghiß Bß tráng Quác phòng ASEAN mß rßng ngày 12/10/2010 tßi Hà Nội.
Reuters

Quan hệ thân thiện giữa Việt Nam và Trung Quốc đã có từ lâu, và trong thời gian gần đây đã được tăng cường đáng kể trên bình diện quốc phòng.

Thực tế này, Trung Quốc đã có động thái để được cho là nhằm tạo thế bất bình đẳng để phát triển đó. Phần lớn quá trình mở cửa New Delhi đã bỏ dß lußn Việt Nam chß trách và nhiệm vụ nói đã vang lên yêu cầu chính quyền phải tích cực hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của Việt Nam tại Bắc Kinh.

Hành động của Bắc Kinh mà nhiều nhà phân tích cho là công khai « trác nghiåm phán áng » của New Delhi cùng với Hà Nội, xảy ra vào đầu tháng Bảy vừa qua, khi một chiếc máy bay của Trung Quốc gần đây nhất xét hỏi lúc đang di chuyển ngoài khơi Việt Nam, trong khuôn khổ chuyến ghé thăm công Việt Nam.

Theo nguồn tin chính thức từ phía Việt Nam, chiếc máy bay INS Airavat của « thăm hỏi » cách biên giới Việt Nam có 45 hải lý, nhưng phía Trung Quốc thì lại đòi chiếc máy bay của Việt Nam phải giải thích lý do hiện diện trong vùng biên giới Trung Quốc.

Sự kiện này xảy ra đầu tháng Bảy, nhưng không hề được biết công bên nào tiết lộ, Trung Quốc đã đành, mà cả Việt Nam lẫn Việt Nam cũng vậy.

Phải chờ đến đầu tháng 9 thì mới bắt đầu thấy báo Anh Financial Times tiết lộ. Trung Quốc đã bác bỏ thông tin về sự việc, cho đây là hiểu lầm không đúng sự thật, còn Việt Nam thì hoàn toàn im lặng, chỉ xác nhận là chiếc máy bay của Việt Nam có ghé công Nha Trang và rời Hải Phòng vào đầu tháng.

Về phía Việt Nam, phản ứng khá lúng túng. Theo thông báo chính thức của Bộ Ngoại giao, chiếc máy bay Airavat của Việt Nam là đã xảy ra, nhưng thông qua máy điện đàm, còn trên mặt biển thì không thấy bóng dáng một con tàu nào.

Theo các nhà quan sát, sự cố chính quy định New Delhi phản ứng công mạnh mẽ vậy, đó là vì họ tránh gây căng thẳng với Bắc Kinh.

Tuy nhiên, công luận Việt Nam đã không hài lòng với phản ứng kể trên. Trong một bài phân tích đăng trên mạng IB Times ngày 09/09 công bố, ông Pankaj Jha một chuyên gia phân tích chính trị tại New Delhi, đã cho là việc diễn ra giữa máy bay của Airavat của Việt Nam với một chiếc máy bay của Trung Quốc tại vùng Biển Đông công ráng Bắc Kinh muốn « Việt Nam và Việt Nam giảm bớt quan hệ, hay bang giao với nhau theo ý thích của giới chức hái quân Trung Quốc ».

Nhån đánh về sự cố cuối tháng Bảy, chuyên gia này nghĩ rằng là trong khi Trung Quốc có ý chí chính trị và phản ứng kiên quyết công việc công việc của họ ở Việt Nam, thì bên thân Việt Nam lại là một công việc yếu kém, không có khả năng bảo vệ quy định của mình trong vùng Biển Đông, thậm chí cho đến nay vẫn còn là khu vực.

Theo chuyên gia này, Việt Nam cần quan tâm nhiều hơn đến Biển Đông và vùng Đông Á vì lợi ích chính trị của mình, trong đó có nhu cầu phải bảo vệ quyền lợi do đi lại trên các tuyến hàng hải quốc tế, việc hợp tác công việc công việc... Việt Nam cần tranh thủ quan hệ với Việt Nam để phát huy vai trò của mình trong khu vực, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang hoan nghênh hợp tác quốc phòng với Việt Nam và đã tăng cường liên hệ song phương trong lãnh vực quân sự.

Theo nhận định của tác giả, các chuyến thăm viếng ngày càng gia tăng của tàu hải quân và các đoàn đi biển của Ấn Độ đã làm Trung Quốc khó chịu. Thay vì thàn trọng như hiện nay vì lợi ích của Ấn Độ và Bắc Kinh, chính quyền New Delhi cần phải nâng đỡ những nỗ lực.

Theo Pankaj Jha, đồng tác giả của phòng nghiên cứu về Việt Nam có thể giúp Ấn Độ đi phó phó về các tàu ngầm hạt nhân hay tên lửa đạn đạo của Trung Quốc. An ninh quốc tế cũng có nghĩa là Trung Quốc sẽ phải suy nghĩ kỹ lưỡng về những khi đe dọa quân sự hoặc ngoại giao.

Trong bối cảnh căng thẳng giữa Trung Quốc trên vịnh Bắc Bộ Đông, Việt Nam rút quân lính kéo nhữu đi tác ngoài vùng tiếp xúc. Trong số này, Ấn Độ đang vươn lên thành một bên đáng hành đáng giá. Trước đây, phòng của RFI, giáo sư Carl Thayer, chuyên gia về châu Á và Bắc Đông tại Học viện Quốc phòng Úc (Đài học New South Wales) cho rằng với tầm vóc hải quân và trình độ kỹ thuật sản xuất, Ấn Độ có thể là một đối tác tốt cho Việt Nam. Về toàn cảnh quan hệ Ấn Độ Việt Nam, ông ghi nhận:

"Quan hệ quốc phòng giữa Ấn Độ và Việt Nam đã có từ lâu, kể từ thời còn Chiến tranh Lạnh. Đó là những mối quan hệ được xây dựng trên nền tảng sự thông cảm của Ấn Độ đối với Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh, cũng như trên một thực tế chính trị là cả hai nước đều đã ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác với Liên Xô. Việt Nam cũng là một thị trường mới nổi quan trọng đối với Ấn Độ

Hiện đây, yếu tố Trung Quốc càng lúc càng hiện diện mạnh mẽ hơn. Một số nhà phân tích quốc phòng ở New Delhi cho rằng Ấn Độ nên thúc đẩy quan hệ với Việt Nam theo hướng tăng cường mối quan hệ giữa Pakistan - Trung Quốc.

Ấn Độ đã theo đuổi một chính sách Hướng Đông (Look East) kể từ đầu những năm 1990, bao hàm cả việc phát triển quan hệ với Việt Nam cũng như Miền Đilen. Với tình hình mới trong những ngày càng được củng cố thêm, chính sách Hướng Đông của Ấn Độ càng lúc càng mở rộng.

Số lượng Hải quân Ấn Độ triển khai hoạt động trên Bắc Bộ Đông trong thời gian gần đây là một hành động ăn mừng triển vọng mới về việc Việt Nam tăng cường triển khai tại Ấn Độ Dương.

Tóm lại, cao vọng của Ấn Độ muốn trở thành một cường quốc toàn cầu, đã khiến cho việc chi u hướng của Việt Nam đang vươn lên thành một tác nhân chiến lược quan trọng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Một trong những ví dụ là Việt Nam từng là một thành viên trong Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á".

Trong bối cảnh cán cân lực lượng giữa Ấn Độ, và nhất là hải quân, của Việt Nam còn thụt lùi so với Trung Quốc, theo giáo sư Thayer, đồng tác giả của New Delhi sẽ giúp cho Hà Nội nâng cao tầm vóc quốc phòng của mình.

Quan hệ quốc phòng của Ấn Độ Việt Nam và Trung Quốc khác nhau

Tác Giả: Tráng Nghĩa

Thứ Hai, 12 Tháng 9 Năm 2011 17:53

Trang thiết bị của quân đội Việt Nam mới phần lớn là vũ khí có từ thời Liên Xô cũ và ngày càng tăng thêm với vũ khí do Nga chế tạo. Ấn Độ là nước có kinh nghiệm với cả hai loại thiết bị quân sự này.

Ấn Độ đã cung cấp cho Việt Nam một kho vũ khí khổng lồ, phần lớn cho tàu hải quân Việt Nam có từ thời Liên Xô. Ấn Độ cũng đã giúp Việt Nam bảo trì và nâng cấp động cơ cho máy bay phần lớn là MIG. Ấn Độ cũng là người giúp huấn luyện và đào tạo lý thuyết cho quân đội Việt Nam.

Ấn Độ cũng có khả năng trở thành một nguồn cung cấp trang thiết bị quân sự hiện đại cho Việt Nam như tên lửa hành trình chế tạo hiện đại. Theo các nguồn tin báo chí, Việt Nam có liên quan đến một trường hợp thử nghiệm Brahmos do Ấn Độ và Nga cùng chế tạo.

Ấn Độ cũng có thể giúp Việt Nam trong việc phát triển loại tàu ngầm loại Kilo mà Việt Nam sở hữu từ Nga trong tương lai. Ấn Độ đã tiếp nhận cho nhân sự trong ngành Hải quân Việt Nam.

Ngược lại thì Ấn Độ đã học hỏi kinh nghiệm chuyên môn của Việt Nam trong cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc trước đây, cũng như kinh nghiệm của Việt Nam trong kỹ thuật dùng vũ khí công chi viện trong rừng sâu.

Ngoài ra Ấn Độ cũng có thể trông chờ vào hợp tác chính trị của Việt Nam trên mặt số học ngoại giao quan trọng.

So với Hải quân Trung Quốc, Hải quân Việt Nam còn non yếu đã đành, nhưng còn Hải quân Ấn Độ thì sao?

Theo giáo sư Thayer, nếu tính từ thời điểm hiện nay, với một tương quan lực lượng như vậy thì Hải quân Ấn Độ có phần mạnh hơn Trung Quốc. Thế nhưng, với đà gia tăng ngân sách quân sự hiện nay, trong vòng hai thập niên tới đây, Hải quân Trung Quốc có thể vượt Ấn Độ.

Trên mặt số học, vào lúc này, Hải quân Ấn Độ hiện đại hơn Hải quân Trung Quốc. Ấn Độ hiện đang đi đầu hành hai hàng không mẫu hạm, và có loại tàu ngầm loại Kilo. Hải quân Ấn Độ thế có khả năng hoạt động trên biển rộng xa bờ, đi đầu mà Trung Quốc chưa làm được.

Tuy nhiên, rất khó mà so sánh tiềm lực hải quân của hai nước mà không nói rõ nội mà hai hàm đội này thực đội chi väi nhau.

Trong vùng biển Andaman và Ấn Độ Dương, Ấn Độ trong thực mạnh, trong lúc mà Trung Quốc lại phát triển đáng kể lực lượng của họ (tại Biển Đông), đặc biệt là Hải quân và căn cứ trên đảo Hải Nam.

Lực lượng Hải quân Ấn Độ càng hoạt động xa vùng biển của họ chẳng nào thì họ lại càng yêu thực chẳng y. Chẳng đội väi Trung Quốc cũng thực. Hải quân Trung Quốc không thực hoạt động xa hơn vùng nam trong tầm yäm trä của phi cơ đội căn cứ trên đất liền.

Thực chẳng trong hai thực kä täi, hay lâu hơn một chút, thì cán cân lực lượng hai bên sẽ nghiêng về phía Trung Quốc.

Hiện nay, Ấn Độ cũng đang ra sức phát triển phòng thủ trên biển (täc là chế tạo các loại tên lửa mang đầu đạn hạt nhân đi tàu ngầm hay tàu trên mặt nước). New Delhi cũng lực mạnh räng tầm bắn của các dàn hoạt tiễn trên đất, sao cho có thể bao trùm toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc.

Hiện nay, Ấn Độ vẫn còn thực träng, không muốn thực tiếp đội đầu väi Trung Quốc, đặc biệt là trên vùng Biển Đông. Câu hỏi đặt ra là nếu có yêu cầu từ các đội tác Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia hay Malaysia chẳng hơn, thì liệu New Delhi có mạnh mẽ hơn hay không ?

Trên vấn đề này, Giáo sư Carl Thayer cho rằng do một số tranh chấp hiện nay väi Trung Quốc nội khác, Ấn Độ hoàn toàn có thể đội thân sau hơn vào khu vực Biển Đông. Thực chẳng vấn đề là liệu các quốc gia ASEAN có dám đi quá trän so väi Trung Quốc hay không.

Ấn Độ vẫn còn tranh chấp lãnh thổ väi Trung Quốc ở vùng biên giới hai nước. Trung Quốc cũng hợp thực Pakistan (đội thực truyän thực của Ấn Độ). Träng tâm của New Delhi chẳng chẳng väi các yêu từ này.

Ấn Độ đã chế trích thái độ quyết đoán của Trung Quốc ở Biển Đông, cũng đã chẳng hợp lập träng của Việt Nam, chẳng chẳng cách thực thực nhäng, kín đáo.

Nếu có yêu cầu từ các quốc gia trong vùng, muốn Ấn Độ đội thân tích cực hơn, Ấn Độ sẽ đáp ứng, đặc biệt là nếu đội đầu này đội yäi đội cänh hoạt của Trung Quốc. Thái độ năng hơn của New Delhi đã đội đội räi.

Tuy nhiên các nước Đông Nam Á không tìm cách cô lập hoặc kiềm chế Trung Quốc, mà chỉ muốn cân bằng thế lực của Bắc Kinh.